

MS. CHI ENGLISH

Name: _____

Date: .../.../20...

Class: L3

Tel: 038 255 2594

GLOBAL STAGE 3

UNIT 1 + 2 + 3 – VOCABULARY REVISION

A. OTHER VOCABULARY

No	New words	Meanings
1	decorate (v)	trang trí
2	childhood (n)	thời thơ ấu

*Note: n (noun): danh từ; v (verb): động từ

*Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ 2 dòng vào vở ghi.

B. HOMEWORK

I. Find the hidden word. (Tìm từ bị ẩn)

- | | | | |
|--------------------|--------------|------------|---------|
| 0. oy <u>bud</u> t | → <u>bud</u> | 3. lsellll | → _____ |
| 1. ppayws | → _____ | 4. mnovele | → _____ |
| 2. sbuyql | → _____ | 5. awetis | → _____ |

II. Rearrange the letters to form correct words. (Sắp xếp các chữ cái để tạo từ hoàn chỉnh)

- | | | | |
|--------------|------------------|-------------|---------|
| 0. cnicSee | → <u>Science</u> | 3. eratQru | → _____ |
| 1. ohrgaipBy | → _____ | 4. iDem | → _____ |
| 2. alolwAenc | → _____ | 5. urStcbat | → _____ |

III. Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng)

0. The (wallet / leaves / equals) on the trees are turning from green to orange.
1. A (dime / quarter / dollar) is worth 25 cents.
2. (Tundra / Grassland / Forest) is where no trees grow.
3. "Harry Potter" is an amazing (technology / music / fantasy) book.
4. We learn to eat healthily in (geography / math / health) class.
5. Katy Perry is (boring / famous / art) for her songs.

IV. Fill in the blanks with correct letters. (Điền chữ cái thích hợp vào chỗ trống)

0. I study a r t to become an artist.

1. R _ o _ _ often grow under the ground.

2. This new skirt is so c _ _ _ . Do you want to buy it?

3. There is a w _ _ _ in the forest. Be careful.

4. This game was b _ _ _ n _ . I stopped playing it yesterday.

5. They decorate the room with rose p _ _ a _ s.

V. Match the word with its picture. (Nối từ với hình ảnh chính xác)



wallet

adventure



cheetah

bud



expensive

customer



VI. Write the correct subject below each picture. (Viết tên môn học dưới mỗi bức tranh)



0. math



1. m _ _ _ _



2. p _ _ _ _ e _ _ _ _



3. g _____



4. h _____



5. a _____

VII. Sort the words in the box into Noun – Verb – Adjective. (Phân loại từ trong hộp vào Danh từ - Động từ - Tính từ)

buy	complicated	music	flower
polar bear	sell	subtract	popular

Noun	Verb	Adjective
	<u>buy</u>	

VIII. Match each word with its definition. (Nối từ với định nghĩa chính xác)

0. the money is returned to someone who pays for something that costs less than the amount that they gave.	a. save
1. to put numbers together to get a total.	b. change
2. to keep money for future use.	c. add
3. a coin is worth five cents.	d. sell
4. it is a piece of paper money.	e. nickel
5. to exchange with another for money.	f. bill

Your answer: 0 - b 1 - ____ 2 - ____ 3 - ____ 4 - ____ 5 - ____

IX. Odd one out. (Loại một từ không cùng nhóm với các từ còn lại)

- | | | | |
|---------------|--------------------|---------------------|----------------|
| 0. A. boring | B. complicated | <u>C. adventure</u> | D. interesting |
| 1. A. penny | B. camel | C. wolf | D. polar bear |
| 2. A. save | B. petal | C. sell | D. spend |
| 3. A. dime | B. nickel | C. quarter | D. add |
| 4. A. fantasy | B. science fiction | C. ground | D. novel |

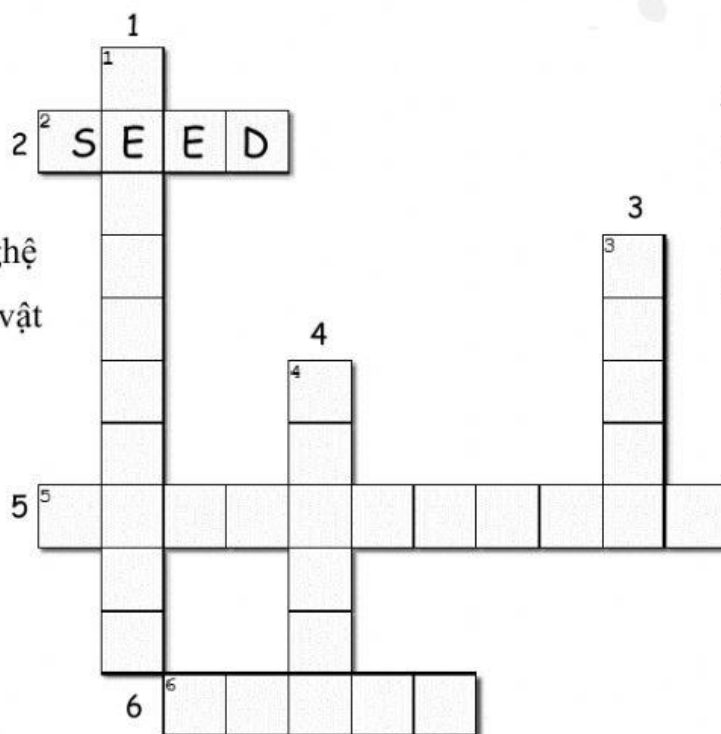
X. Make sentences with given words. (Đặt câu với từ được cho)

0. cashier → My mother is a **cashier**.
1. allowance → _____
2. novel → _____
3. English → _____

XI. Complete the crossword. (Hoàn thành ô chữ)

Down ↓

1. môn Công nghệ
3. quần xã sinh vật
4. phấn hoa



Across →

2. ~~hạt giống~~
5. phức tạp
6. đồng xu 1 cent

XII. Fill in the blank with suitable words in the box (Điền từ thích hợp trong bảng vào chỗ trống)

biography	pay	cheap	cents	exciting	desert
-----------	----------------	-------	-------	----------	--------

0. I pay for the popcorn at the movies.
1. My mother gives me 50 _____ to spend each week.
2. A _____ is dry and sandy.
3. This new school year is so _____! I love my new teachers.
4. I read a _____ of President Ho Chi Minh and learn about his childhood.
5. Vegetables are _____ at the farmers' market.

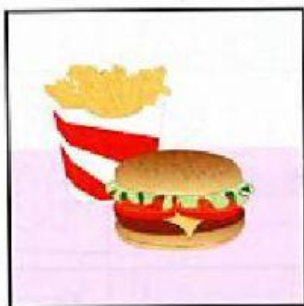
Movers 2 - Test 2 - Part 4

Part 4

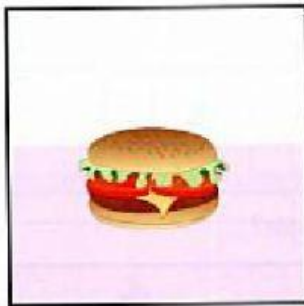
– 5 questions –

Listen and tick (✓) the box. There is one example.

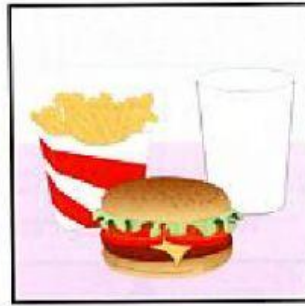
What did Sally have for lunch?



A ☒



B ☐



C ☐

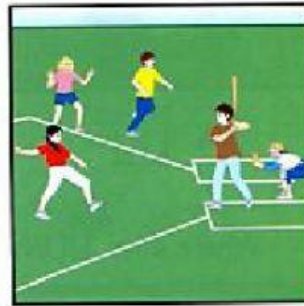
1 What did Ben do yesterday?



A ☐

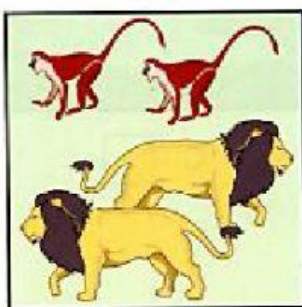


B ☐

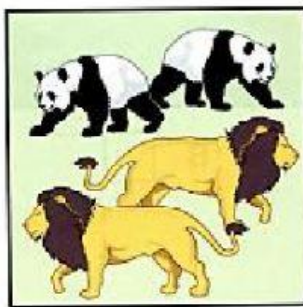


C ☐

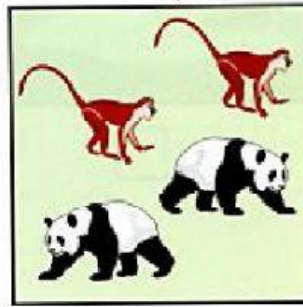
2 What did Fred see yesterday?



A ☐

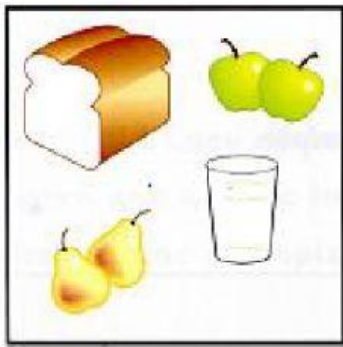


B ☐

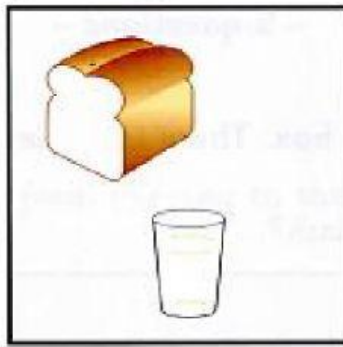


C ☐

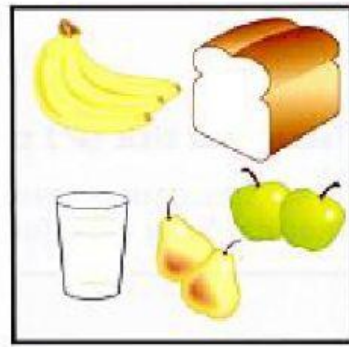
3 What does Jim have for breakfast?



A ☐



B ☐

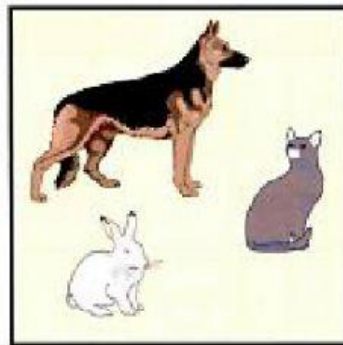


C ☐

4 What pets has Peter got?



A ☐

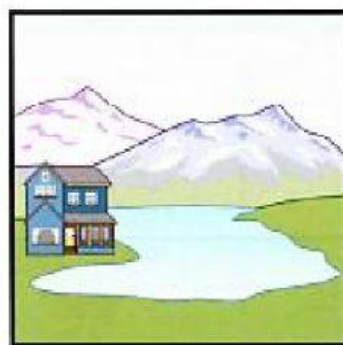


B ☐

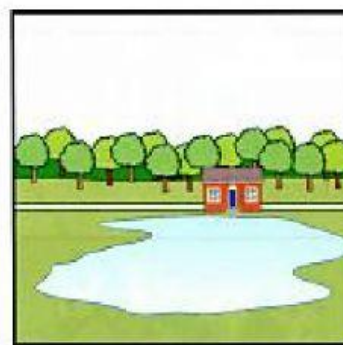


C ☐

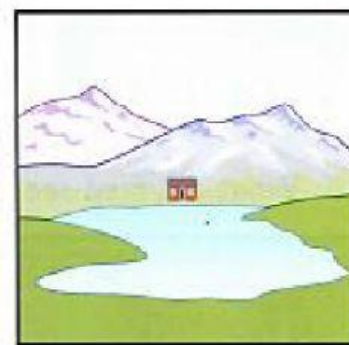
5 Where does Jill live?



A ☐



B ☐



C ☐